

## KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

### QUYỂN 17

#### Phẩm 74: GIÁO HỘI CHÚNG SINH

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Từ lúc mới phát tâm, Đại Bồ-tát ghi nhớ trí Nhất thiết và không xa lìa trí Nhất thiết, thực hành Trì giới ba-la-mật. Ngay từ đầu không đọa vào dâm, nộ, si; không nhớ nghĩ dâm, nộ, si; cũng không bị trói buộc vào những pháp chương đạo như tật đố, ác giới, sân hận, giải đãi, loạn ý, ngu si, ngoan cố, tự mình không còn chấp ngã và cũng không chấp vào hai địa kia.

Vì sao? Vì Bồ-tát đó biết các pháp tự tướng không, không có sở hữu, không có sự thành; quán thấy các pháp đều không lưu chuyển hoàn diệt cũng biết các pháp tướng vượt ngoài thế sự đến chỗ vô vi đầy đủ phương tiện quyền xảo, tăng ích công đức.

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, nhưng chẳng hưởng thọ quả báo Trì giới ba-la-mật của thế gian, chỉ vì muốn làm lợi ích giáo hóa cho tất cả chúng sinh mà hành Ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Thiền vô sắc, mặc dù hành các thiền, nhưng không chấp vào phước của thiền. Vì sao? Vì Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo biết các tướng thiền đều không, cũng biết sự thoái chuyển của chúng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Từ lúc mới phát tâm, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, hành phương tiện quyền xảo, hành quán tịnh hạnh, nhưng không đạt quả Tu-đà-hoàn, cũng không chấp lấy quả ấy; đã không chấp quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán cũng không chấp lấy. Vì sao? Vì Bồ-tát biết các pháp tự tướng không và biết các pháp không lưu chuyển hoàn diệt, biết thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, vượt qua hai địa kia.

Này Tu-bồ-đề! Đây gọi là Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, tám Bối xả thiền và chín thứ đệ Thiền, nhưng không chấp lấy đạo quả Tu-đà-hoàn. Vì sao? Vì Bồ-tát biết các pháp tự tướng không, biết không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh, rồi sau mới đạt đến Nhất thiết trí, Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát rất rộng lớn, cho đến hành pháp cũng sâu rộng, nhưng không thọ hưởng quả báo ấy.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Này Tu-bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát đối với các pháp sở hữu không động chuyển.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp sở hữu không động chuyển?

Phật dạy:

–Bồ-tát đối với các pháp vô sở hữu không động chuyển, đối với năm ấm không chuyển, đối với sáu pháp Ba-la-mật không động, đối với bốn Thiền, bốn Đẳng không

chuyển, đối với ba mươi bảy phẩm Trợ đạo không chuyển, đối với ba môn Giải thoát không chuyển, đối với đại Từ, đại Bi không chuyển, đối với mười Lực, mười tám pháp Bất cộng không động chuyển. Vì sao? Vì pháp sở hữu đều không có sở hữu.

Này Tu-bồ-đề! Không thể dùng không có sở hữu để đạt đến sự có của giác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy dùng có sở hữu để đạt được giác được không?

Phật dạy:

–Không thể được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Dùng không sở hữu để đạt đến không có sự giác chẳng?

Phật dạy:

–Có được giác nhưng không do bốn trường hợp trên.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là có được giác?

Phật dạy:

–Giác có được chẳng phải sở hữu, cũng chẳng phải không có sở hữu, chẳng phải hý luận, cũng chẳng phải không hý luận.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là hý luận của Bồ-tát?

Phật dạy:

–Hý luận của Bồ-tát là nói về năm ấm có thường hay vô thường, nói năm ấm có khổ có vui, có ngã sở, chẳng có ngã sở, có tịnh hoặc bất tịnh, phân biệt biết được năm ấm, biết được bốn Đế, nghĩ nhớ bốn Thiên, bốn Đẳng và bốn Vô hình thiên, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, tám Bối xả, chín thứ đệ Thiên; nói ta đắc quả Tu-đà-hoàn, đến quả A-na-hàm, đạo Bích-chi-phật, nói ta đầy đủ Thập trụ của Bồ-tát, ta làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng, đạt đến trí Nhất thiết, dứt sạch các tạp khí.

Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với năm ấm có thường hay vô thường, cũng không hý luận, không không luận, cho đến trí Nhất thiết có thường hay vô thường, cũng không hý luận hoặc không không hý luận. Vì sao? Vì đối với pháp sở hữu cũng không hý luận sở hữu; đối với không có sở hữu cũng không hý luận không có sở hữu, đối với sở hữu, không có sở hữu cũng không hý luận hay không không hý luận.

Vì vậy, này Tu-bồ-đề! Năm ấm và trí Nhất thiết là chẳng phải hý luận. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không dùng hý luận.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao năm ấm cho đến trí Nhất thiết cũng không hý luận?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Năm ấm không có sở hữu, cho đến trí Nhất thiết cũng không có sở hữu, mà các pháp không có sở hữu đều chẳng hý luận. Vì vậy cho nên năm ấm và Nhất thiết trí đều chẳng có hý ngôn.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì chứng được thượng vị Bồ-tát.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp sở hữu còn không thể chứng được, vậy làm thế nào mà chứng được thượng vị Bồ-tát và dùng hai địa hay dùng Phật đạo, thực hành các hạnh gì

để đắc quả vị?

Phật dạy:

–Bồ-tát không dùng Nhị địa cũng không dùng Phật đạo, chỉ thông suốt các đạo, nên đắc thượng vị Bồ-tát. Như tám bậc Hiền thánh học thông các đạo, tuy được chứng quả nhưng còn ở đời.

Hàng Bồ-tát cũng như vậy, phải hành các đạo, rồi mới đắc Bồ-tát vị, chưa đạt đến trí Nhất thiết, chưa đắc Tam-muội Kim cang. Khi nào tạo công đức rồi mới đầy đủ trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát học thông các đạo mới có thể đạt được thượng vị Bồ-tát, thì vị ấy ở Địa vị thứ tám có nhận lấy đạo quả Tu-đà-hoàn không? Ở Tư-đà-hàm địa, có đạt quả Tư-đà-hàm, ở A-na-hàm địa, có đạt quả A-na-hàm, ở A-la-hán địa, có đạt quả A-la-hán, ở Bích-chi-phật địa, có đạt quả Bích-chi-phật, ở Phật địa, có đắc quả Phật không? Các đạo này đều có khác nhau.

Bạch Thế Tôn! Tại sao nói Bồ-tát đều phải học thông các đạo rồi mới đắc bậc Thượng vị? Nếu Bồ-tát ở Địa vị thứ tám nhận lấy đạo quả thứ tám thì không đúng, còn ở địa vị Bồ-tát liền đạt trí Nhất thiết cũng không đúng; hoặc nói Bồ-tát chứng đắc Thanh văn, Bích-chi-phật đạo cho đến trí Nhất thiết lại càng không đúng.

–Bạch Thế Tôn! Con phải làm thế nào để biết Bồ-tát học thông các đạo, để được vào bậc Thượng vị của Bồ-tát?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như ông đã nói, Bồ-tát nhất định không ở Địa vị thứ tám chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, A-la-hán và Bích-chi-phật cho đến trí Nhất thiết.

Này Tu-bồ-đề! Từ lúc mới phát tâm, Bồ-tát thường hành sáu pháp Ba-la-mật, dùng tuệ thấy tám địa: Tám địa đó là:

1. Tịnh địa.
2. Tánh địa.
3. Bốn mươi tám địa của bốn bậc Hiền thánh.
4. Quán địa.
5. Bạc địa.
6. Vô cấu địa.
7. Dĩ biện địa.
8. Bích-chi-phật địa.

Dùng trí tuệ quán vượt hơn tám địa, lại dùng đạo tuệ vượt hơn quả vị Bồ-tát. Vượt hơn quả vị Bồ-tát rồi, mới dùng trí Nhất thiết chặt đứt tất cả tập khí.

Này, Tu-bồ-đề! Địa vị thứ tám là pháp Nhẫn của Bồ-tát, cũng là của Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, là đoạn trừ tập khí, là tuệ quán của A-la-hán, là tuệ của Bồ-tát và Bích-chi-phật, cũng là nhẫn của Bồ-tát, đầy đủ quả Thanh văn, Bích-chi-phật, dùng đạo tuệ của bậc Thượng vị Bồ-tát, dùng tuệ Nhất thiết trí trừ sạch các tập khí.

Vì vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát phải thấu hiểu các đạo đầy đủ mới thành tựu Vô thượng Chánh đẳng giác; thành Chánh đẳng giác rồi, vì chúng sinh mà lập ra các đạo quả.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngài đã nói ba thừa là Thanh văn, Bích-chi-phật và Phật đạo. Vậy những gì là đạo của tuệ đạo?

Phật dạy:

–Nên dùng tuệ đạo quán sát chúng sinh ở trong các đạo và biết rõ tất cả các hình tượng tướng mạo của chúng sinh. Khi đã biết khắp rồi, mới dùng phương tiện giáo hóa rộng rãi, chọn lựa các âm thanh và dùng âm thanh lớn vang khắp tam thiên đại thiên quốc độ, đều trở thành như tiếng vang. Vì vậy, Bồ-tát phải nên thấu hiểu đầy đủ các đạo.

Lại nữa, Bồ-tát cần phải biết tuệ đạo, biết rõ ý của chúng sinh, phải biết địa ngục và con đường đưa đến địa ngục, biết tội báo của chúng sinh để đoạn trừ duyên gây địa ngục và quả báo tạo tội. Về nợ quý, súc sinh cũng phải biết rõ nó, kể cả nguyên nhân của nợ quý, súc sinh và quả báo tạo tội cũng phải biết để đoạn trừ.

Nên biết các loài rồng như Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, Duyệt-xoa; nên biết nguyên nhân quả báo của kiếp người, cũng biết các cõi trời, từ cõi trời Tứ thiên vương lên đến cõi trời Ba mươi ba; biết nguyên nhân quả báo của cõi trời, người; biết ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn giải thoát; cũng biết mười Lực của Phật, bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định, đại Từ, đại Bi và mười tám pháp Bất cộng; biết tất cả rồi mới làm cho chúng sinh vào đạo ba Thừa. Nay Tu-bồ-đề, đó là Bồ-tát đầy đủ Tuệ đạo.

Lại nữa, Bồ-tát đã thông hiểu như vậy rồi, đã biết ý nguyện của chúng sinh, biết họ nguyện như vậy, nên luôn luôn thuyết pháp cho họ không gián đoạn. Vì sao? Vì Bồ-tát biết rõ nguồn gốc con đường sinh tử của họ. Thế nên Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Bởi vì các pháp Bồ-tát đã hành như ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và Nhị Địa, những pháp ấy nằm trong pháp Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp như ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cũng như các đạo pháp, các pháp này đều không hợp không tan, không hình, không thể thấy được, chỉ thấy một tướng mà một tướng tức là vô tướng. Vậy làm sao có thể đạt đến đạo? Tất cả các pháp khác cũng không thấy, không hình, một tướng, mà một tướng tức là vô tướng, vậy làm sao có thể đạt đến đạo?

Bạch Thế Tôn! Giống như hư không, không có chỗ ẩn cũng không có chỗ hiện.

Phật dạy:

–Đúng vậy, Tu-bồ-đề! Pháp không này cũng không có chỗ đạt đến, không có đi đến. Bởi vì chúng sinh không biết pháp tướng là vô sở hữu, ta vì chúng mà nói ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và các pháp có thể đạt đến, có chỗ thành tựu.

Tuy vậy, này Tu-bồ-đề! Các pháp như năm ấm, sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không và hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định, bốn Vô ngại trí, bốn Vô sở úy, mười Lực của Phật, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, cho đến Nhất thiết trí, kể cả Pháp luật của Thánh hiền đều không hợp không tan, không hình tướng, không thể thấy, cũng không có đối, là một tướng là vô tướng. Vì vậy, nên Như Lai muốn độ thoát chúng sinh, dùng nhân duyên thế tục thuyết pháp, giáo hóa chẳng phải là Đệ nhất nghĩa.

Do đó, hàng Bồ-tát phải nên học thông các đạo, dùng trí tuệ quán theo sự thích hợp ở đời, đối với giáo pháp nên dùng hay không nên dùng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những pháp nào nên dùng và không nên dùng?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Bạc La-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát dùng tuệ quán thông hiểu các pháp nhưng không dùng, mà chỉ dùng trí Nhất thiết để sử dụng các pháp. Như vậy, hàng

Bồ-tát đối với Pháp luật của Hiền thánh, nên hành Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp luật mà các bậc Hiền thánh đã nói, vậy Pháp luật đó như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Các bậc Thanh văn, Bích-chi-phật, Đại Bồ-tát, Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, cũng không cho rằng dâm, nộ, si là không hợp, không tan. Ngã sở phi ngã này cũng không hợp không tan, không hồ nghi không phải không hồ nghi. Đối với các giới hạnh cũng không hợp không tan; đối với Dục, với Sắc, Vô sắc giới, cũng không hợp không tan, đối với si ám, ương ngạnh, hung bạo, cũng không hợp không tan; đối với bốn Thiên, bốn Đẳng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, đại Từ, đại Bi và các pháp tánh hữu vi, vô vi cũng không hợp không tan.

Vì sao? Vì các pháp không có hình, không thể thấy, không có đối, là một tướng, là vô tướng, vô sắc không, cùng với vô sắc cũng không hợp không tan. Phật pháp không thể thấy, cùng với pháp không thể thấy, cũng không hợp không tan; pháp vô hữu đối cùng với vô đối cũng không hợp không tan; pháp một tướng cùng với vô tướng cũng không hợp không tan; pháp vô tướng cùng với vô tướng cũng không hợp không tan.

Này Tu-bồ-đề! Đây gọi là Pháp luật của Hiền thánh. Pháp luật ấy vô hình, không thể thấy, là vô đối, là một tướng, vô tướng. Hàng Bồ-tát vượt qua vô tướng thì phải học như vậy, học như vậy rồi mới chứng được vô tướng.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát không học tướng sắc, thanh, hương, vị, tế hoạt thức (xúc) pháp hay sao? Không học về tướng địa, thủy, hỏa, phong, không, thức hay sao? Không học tướng của sáu pháp Ba-la-mật hay sao? Không học về tướng hữu và tướng vô hay sao? Không học về tướng bốn Thiên, bốn Đẳng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn vô ngại trí, mười tám pháp Bát cộng, đại Từ, đại Bi, bốn Đế của Hiền thánh và tướng thuận, nghịch của mười hai nhân duyên sao? Không học tánh tướng hữu vi, vô vi hay sao? Đối với các pháp vô tướng, hữu tướng cũng không học. Như vậy, thì Bồ-tát nên làm thế nào để vượt qua hai địa, đạt đến bậc Thượng vị Bồ-tát? Nếu đạt đến bậc Thượng vị Bồ-tát rồi, làm sao đạt đến trí Nhất thiết? Đạt đến trí Nhất thiết rồi, làm thế nào để chuyển pháp luân? Chuyển pháp luân rồi, làm thế nào dùng pháp ba Thừa độ thoát chúng sinh?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu các pháp có tướng thì Bồ-tát nên học các pháp tướng đó. Bởi vì các pháp không hình, cũng không thể thấy, không có đối, một tướng, mà một tướng là vô tướng. Vì vậy, nên Bồ-tát chẳng học tướng, cũng chẳng học vô tướng.

Vì sao nói như vậy? Vì nếu trước có tướng, sau cũng có tướng thì nên biết pháp trước vô tướng, pháp sau cũng vô tướng. Do đó, Bồ-tát không học tướng, cũng không học vô tướng. Vì sao? Vì có Phật hay không Phật, các pháp vẫn là một tướng, tánh vẫn thường trụ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp chẳng có tướng, chẳng vô tướng thì làm thế nào Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật? Nếu chẳng hành Bát-nhã ba-la-mật thì không thể vượt hơn hai địa. Nếu không vượt hơn hai địa thì không đạt đến Bồ-tát vị. Không vượt hơn Bồ-tát vị thì không thể đạt vô sinh pháp nhẫn; nếu không đạt Vô sinh pháp nhẫn thì

không được thần thông của Bồ-tát. Không đạt thần thông thì không thể làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh, thì không đạt đến trí Nhất thiết. Chưa đạt đến trí Nhất thiết thì không thể chuyển pháp luân, nếu chẳng chuyển pháp luân thì không thể làm cho chúng sinh ở trong pháp ba Thừa, cũng không thể làm cho chúng sinh được ba loại phước của bố thí, trì giới, tu tập các pháp lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Các pháp cũng chẳng phải vô tướng, cũng chẳng phải một tướng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp vô tướng thì làm cách nào để tu Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải là pháp niệm của Bồ-tát. Bồ-tát dùng vô niệm, đó là tướng của Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao vô niệm là tướng của Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Đối với các pháp không chỗ niệm là tướng của Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là đối với các pháp không có chỗ niệm?

Phật dạy:

–Không nhớ nghĩ năm ấm, sáu tình, đó là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ bất tịnh là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ Tam bảo, ba loại phước là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ diệt tận, không nhớ nghĩ hơi thở vào ra ý là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ tướng vô thường, tướng khổ, tướng phi ngã, bốn điên đảo, mười hai nhân duyên. Không nhớ nghĩ về ngã về chúng sinh, thọ giả và tướng tri kiến là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ ba môn Giải thoát, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ tám Bối xả, chín Thứ đệ thiền, bốn Thiền là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ mười tuệ, sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không và hữu vô không là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ quả Tu-đà-hoàn, quả A-la-hán, Bích-chi-phật là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ trí Nhất thiết là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ dứt các tập khí là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là không nhớ nghĩ năm ấm cho đến không nhớ nghĩ dứt các tập khí là niệm Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát chẳng nghĩ không có sở hữu của năm ấm. Vì sao? Vì thấy có các tướng là chẳng phải niệm Bát-nhã ba-la-mật; chẳng nghĩ đến có của dâm, nộ, si; chẳng nghĩ đến chỗ không có của đạo. Vì sao? Vì có tướng là không niệm Bát-nhã ba-la-mật, có các tướng là không niệm sáu pháp Ba-la-mật. Vì sao? Vì còn có tham là chẳng có sáu pháp Ba-la-mật. Đây gọi là chấp trước nơi có. Người chấp trước vào có như vậy thì không được giải thoát.

Này Tu-bồ-đề! Người chấp trước vào có là không niệm ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, cũng không niệm ba môn giải thoát, cho đến không niệm trí Nhất thiết. Vì sao? Vì người ấy còn có chấp trước vào có.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là có và những gì là không có?

Phật dạy:

–Có hai là có.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là hai?

Phật dạy:

–Tướng và năm ấm là hai; tướng và mười hai xứ là hai; tướng và có Phật là hai, tướng và có đạo là hai, tướng hữu vi vô vi là hai.

Này Tu-bồ-đề! Tất cả tướng cho đến không có tướng đều là hai. Vừa có hai liền có có; đã có thì có giới và chúng sinh cũng như không xa lìa sinh, già, bệnh, chết, ưu bi khổ não.

Vì thế, này Tu-bồ-đề! Phải biết có hai thì không có sáu pháp Ba-la-mật, cũng không có đạo, không có chỗ đạt đến, không có sự giác ngộ, chỉ có thể xả bỏ năm ấm và Nhất thiết trí.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Niệm về đạo thì không có, làm sao thì đắc quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán, Bích-chi-phật đạo và dứt tất cả tập khí.